

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

Hình thức đào tạo: Đại học chính quy

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở đào tạo:** TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN
- Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** DCA
- Địa chỉ các trụ sở** (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu)
 - Trụ sở chính: Đường Tô Hiệu, phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
 - Trụ sở khác: Tầng 1, Tòa B, Rừng Cọ, Khu Đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <https://ecouni.edu.vn>
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 02213.515.587
- Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh:** <https://ecouni.edu.vn/tuyen-sinh-dai-hoc/>
- Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:** <https://ecouni.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:

Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức) theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường, bao gồm:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Điều kiện dự tuyển:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Nhà trường;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển, trong khả năng cho phép Trường xem xét cho theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh:

Năm 2025, Trường Đại học Chu Văn An tuyển sinh theo 5 phương thức:

STT	Mã phương thức	Tên phương thức
1	100	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

2	200	Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ) dựa trên tổng điểm trung bình các môn trong tổ hợp xét tuyển năm học lớp 12.
3	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo TT 08/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 (Điều 8 Quy chế).
4	402	Xét tuyển Theo kết quả kì thi đánh giá tư duy năm 2025 của Đại học Bách khoa Hà Nội áp dụng đối với các ngành: Công nghệ thông tin và Kỹ thuật điện.

2.1. Phương thức 100 - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025:

Sử dụng điểm thi 03 môn theo tổ hợp từ kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 để xét tuyển, không chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp trong một ngành. Nhà trường không sử dụng kết quả thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước.

Đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để miễn thi tốt nghiệp THPT năm 2025, Nhà trường sẽ quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp xét tuyển.

Trường hợp thí sinh không sử dụng chứng chỉ để hoãn thi, thí sinh được cộng điểm thưởng/ưu tiên.

2.2. Phương thức 200 - Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ):

Sử dụng điểm trung bình học tập 02 học kỳ lớp 12 của 03 môn theo tổ hợp xét tuyển. Công thức tính: Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển = Điểm TB môn 1 + Điểm TB môn 2 + Điểm TB môn 3.

Trong đó, Điểm TB môn 1/2/3 = (Điểm TB HK1 lớp 12 + Điểm TB HK2 lớp 12) / 2.

** Đối với các trường hợp hồ sơ xét tuyển học ngoại ngữ khác (không phải môn Tiếng Anh) ở THPT thì khi xét tuyển cho phép thay thế điểm môn Tiếng Anh bằng điểm môn ngoại ngữ khác và xét tuyển trên nguyên tắc ưu tiên các hồ sơ xét tuyển có điểm ngoại ngữ tiếng Anh cho đến hết chỉ tiêu rồi xét đến các đối tượng có điểm ngoại ngữ khác.*

2.3. Phương thức 301 - Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo TT 08/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 (Điều 8 Quy chế).

2.4. Phương thức 402 - Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy năm 2025 của Đại học Bách khoa Hà Nội áp dụng đối với các ngành: Công nghệ thông tin và Kỹ thuật điện.

Lưu ý về quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ:

Đối với phương thức 100, 200 thí sinh sử dụng các chứng chỉ ngoại ngữ để miễn thi tốt nghiệp THPT, Trường sẽ quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ như bảng sau:

Loại chứng chỉ/Ngưỡng điểm					Điểm quy đổi (thang 10)	Điểm thưởng (thang 10)
Tiếng Anh			Tiếng Trung	Tiếng Nhật		
IELTS	TOEFL iBT	VSTEP	HSKK, HSKK	JLPT		
5.0	40-50	5.5		-	8.0	-
5.5	51-64	6.0	Cấp độ 3, HSKK trung cấp ≥ 60 điểm	N4	8.5	-
6.0	65-74	6.5	HSKK sơ cấp	N3 (95-120)	9.0	0.25

6.5	75-84		Cấp độ 4, HSKK trung cấp ≥ 60 điểm	N3 (121-150)	9.5	0.5
Từ 7.0	Từ 85	Từ 7.5	Từ cấp độ 5, HSKK cao cấp ≥ 60 điểm	N3 (151-180), N2, N1	10	0.75

(Các chứng chỉ phải còn hiệu lực đến ngày xét tuyển).

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1. Quy đổi ngưỡng đầu vào:

- **Phương thức 100:** Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025: Tổng điểm của tổ hợp môn xét tuyển từ điểm thi tốt nghiệp THPT từ 15,0 điểm trở lên, riêng đối với ngành Công nghệ thông tin và Kỹ thuật điện từ 17,0 điểm trở lên.

- **Phương thức 200:** Tổng điểm tổ hợp xét tuyển từ kết quả học tập cấp THPT (học bạ) từ 15,0 điểm trở lên.

- **Phương thức 402:** Nhà trường công bố khi có kết quả thi đánh giá năng lực năm 2025 của Đại học Bách khoa Hà Nội (áp dụng đối với các ngành: Công nghệ thông tin và Kỹ thuật điện).

3.2. Điểm trúng tuyển:

- **Phương thức xét tuyển 100, 200:** Nhà trường sẽ thông báo sau khi có kết quả xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT.

- **Phương thức 402:** Nhà trường áp dụng quy tắc quy đổi tương đương do Đại học Bách Khoa Hà Nội quy định.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành, chương trình /nhóm ngành như sau:

Mã đại học : DCA

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành ⁵	Tên ngành, nhóm ngành ⁶	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn của PT1, PT2	Ghi chú
1.	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	80	100, 200, 301	A01, D01, D10, D14	
2.	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	80	100, 200, 301	A00, A01, C03, C04, D01, X26	
3.	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	80	100, 200, 301	A00, A01, C04, D01, X26	
4.	7380107	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	250	100, 200, 301	A00, A01, C00, D01	
5	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	40	100, 200, 301, 402	A00, A01, X06, X26	

6	7520201	Kỹ thuật điện	7520201	Kỹ thuật điện	60	100, 200, 301, 402	A00, A01, X07, X27
---	---------	---------------	---------	---------------	----	--------------------	--------------------

Ghi chú: Các môn trong tổ hợp xét tuyển vào Trường Đại học Chu Văn An

A00: Toán, Vật lí, Hóa học	D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh	D10: Toán, Địa lí, Tiếng Anh
C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	D14: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
C03: Ngữ Văn, Lịch sử, Toán	X06: Toán Vật lí, Tin học
C04: Ngữ văn, Toán, Địa lí	X07: Toán, Vật lí, Công Nghệ
X26: Toán, Tiếng Anh, Tin học	X27: Toán, Tiếng Anh, Công Nghệ

*** Các ngành ngôn ngữ : ngành Ngôn ngữ Anh**

Đối với các trường hợp hồ sơ xét tuyển học ngoại ngữ khác (không phải Tiếng Anh) ở THPT thì khi xét tuyển cho phép thay thế điểm môn Tiếng Anh bằng điểm môn ngoại ngữ khác trong tổ hợp xét tuyển và xét tuyển dựa trên nguyên tắc ưu tiên các hồ sơ xét tuyển có điểm ngoại ngữ tiếng Anh cho đến hết chỉ tiêu rồi xét đến các đối tượng có điểm ngoại ngữ khác.

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Trường Đại học Chu Văn An không tổ chức sơ tuyển, không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển ngoài các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Trường Đại học Chu Văn An xác định điểm trúng tuyển theo ngành và không có sự chênh lệch giữa các tổ hợp xét tuyển. Trường hợp có nhiều thí sinh có tổng điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên) bằng ngưỡng điểm trúng tuyển thì ưu tiên theo thứ tự nguyện vọng của thí sinh.

5.2. Điểm cộng

- Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt xét tuyển được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đối với các thí sinh không sử dụng các chứng chỉ ngoại ngữ để miễn thi tốt nghiệp THPT, nếu muốn sử dụng các chứng chỉ này để thay thế cho môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển khi đăng ký xét tuyển vào Trường, Nhà trường cộng điểm thưởng/ưu tiên từ 0,25 đến 0,75 điểm vào điểm xét tuyển của thí sinh.

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)

- Sau khi hoàn thành nhập học, sinh viên được xếp vào các lớp sinh viên theo cùng ngành, cùng chương trình đào tạo của khóa học (cùng khóa trúng tuyển) theo đúng nguyện vọng trúng tuyển.
- Quy mô tối thiểu để mở lớp ngành là 10 thí sinh trúng tuyển nhập học (hoàn thành đóng học phí), trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

5.4. Chính sách ưu tiên:

Trường Đại học Chu Văn An áp dụng chính sách ưu tiên chung theo Quy chế tuyển sinh hiện hành theo khu vực và đối tượng:

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm, khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm.

- Các mức điểm ưu tiên trên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên theo quy định}$.

- Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

5.5. Các thông tin khác

- Nếu xét tuyển theo từng phương thức xét tuyển trước chưa đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo các phương thức xét tuyển sau.
- Kết thúc đợt xét tuyển 1 nếu còn chỉ tiêu, Nhà trường sẽ xét tuyển nguyện vọng bổ sung theo quy định của Bộ GD&ĐT và cho đến khi đủ chỉ tiêu.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian xét tuyển

- Trường đại học Chu Văn An tuyển sinh đợt 1 theo kế hoạch tuyển sinh chung năm 2025 của Bộ GD&ĐT;
- Tuyển sinh các đợt bổ sung: Theo thông báo cập nhật của Nhà trường.

6.2. Hình thức nhận đăng kí xét tuyển: Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng 1 trong 4 hình thức sau:

- Đăng ký theo phương thức trực tuyến (online) tại trang thông tin điện tử theo hướng dẫn Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp Phiếu đăng ký xét tuyển qua đường bưu chính theo hình thức chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên (*tính ngày theo dấu bưu điện*) về địa chỉ các cơ sở đào tạo của Trường.
- Nộp Phiếu đăng ký xét tuyển trực tiếp tại các cơ sở đào tạo của Trường;
- Đăng ký theo phương thức trực tuyến (online) tại trang thông tin điện tử của Trường Đại học Chu Văn An: <https://ecouni.edu.vn/tuyen-sinh-dai-hoc/>

6.3. Hồ sơ xét tuyển và địa điểm nhận hồ sơ

Đối với xét tuyển bằng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng kí xét tuyển năm 2025
- Giấy xác nhận kết quả kì thi tốt nghiệp THPT năm 2025
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT năm 2025
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có)
- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh, Căn cước công dân
- 04 Ảnh 4x6
- 02 phong bì dán tem có ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh

Đối với xét tuyển bằng kết quả học tập cấp THPT (học bạ), hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng kí xét tuyển năm 2025

- Bảng/Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT năm 2025
- Bản sao hợp lệ Học bạ Trung học phổ thông hoặc tương đương
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có)
- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh, Căn cước công dân
- 04 Ảnh 4x6
- 02 phong bì dán tem có ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh

Đối với xét tuyển bằng kết quả kì thi đánh giá tư duy năm 2025 của Đại học Bách khoa Hà Nội, hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng kí xét tuyển năm 2025
- Phiếu kết quả kì thi đánh giá tư duy năm 2025 của Đại học Bách khoa Hà Nội
- Giấy xác nhận kết quả kì thi tốt nghiệp THPT năm 2025
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT năm 2025
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có)
- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh, Căn cước công dân
- 04 Ảnh 4x6
- 02 phong bì dán tem có ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh

Đối với xét tuyển thẳng, hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng kí xét tuyển năm 2025
- Chứng nhận/Bảng khen đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, cuộc thi Khoa học kĩ thuật quốc gia hoặc các giấy tờ tương đương khác
- Giấy xác nhận kết quả kì thi tốt nghiệp THPT năm 2025
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT năm 2025
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có)
- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh, Căn cước công dân
- 04 Ảnh 4x6
- 02 phong bì dán tem có ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh

6.4. Địa điểm nhận hồ sơ

- Cơ sở Thành phố Hưng Yên: Khu Đại học Phố Hiến, đường Tô Hiệu, thành phố Hưng Yên.
Hotline tuyển sinh: 02213.515.587
- Cơ sở Ecopark: Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên – Tầng 1, Tòa B, Rừng Cọ, khu đô thị Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên.
Hotline tuyển sinh: 0968 395 392

7. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Các phương thức xét tuyển khác: Miễn lệ phí xét tuyển
- Lệ phí xét miễn và công nhận điểm học phần: 50.000đ/học phần

8. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Nhà trường cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp hợp lệ (nếu có) theo pháp luật hiện hành của Nhà nước và Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

9. Các nội dung khác

9.1. Thông tin về học phí

Học phí theo ngành/chuyên ngành/chương trình đào tạo và được thông báo từng học kỳ, năm học. Học phí đối với các ngành dự kiến 450.000đ/1 tín chỉ.

Lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 27/8/2022 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Thủ tướng chính phủ.

9.2. Thông tin về học bổng

STT	Nội dung Học bổng	Ưu đãi	Số lượng	Tiêu chí xét	Ghi chú
1	Học bổng toàn phần “Chắp cánh ước mơ cùng Ecouni Chu Văn An”	- Miễn 100% học phí toàn khoá. - Miễn phí KTX tại CS 1- TP Hưng Yên.	50 suất	Học sinh có 1 trong các điều kiện sau: (1) HS thuộc diện khó khăn của các trường đối tác tiềm năng, có hạnh kiểm, học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên (2) Con, em, người thân của cán bộ giảng viên, người lao động trong nhà trường.	
2	Học bổng Xuất sắc	- Miễn 100% học phí học kỳ đầu. - Miễn phí KTX tại CS 1- TP Hưng Yên.	50 suất	Học sinh có 1 trong các điều kiện sau: (1) Đạt giải trong các kỳ học sinh giỏi cấp tỉnh do Sở Giáo dục đào tạo tổ chức. (2) Đạt giải trong các cuộc thi văn hóa – văn nghệ – thể thao cấp tỉnh do Sở Văn Hoá – Thể thao và Du lịch tổ chức. (3) Học sinh có danh hiệu học sinh giỏi lớp 12.	
3	Học bổng tiếp sức đến trường	-Giảm 20% học phí toàn khoá -Miễn phí KTX tại CS	50 suất	Học sinh thuộc KV1, KV2-NT và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	Học bổng được áp dụng trong năm học đầu tiên, được duy trì trong các năm học tiếp theo nếu sinh viên đạt điểm trung bình học tập từ 7.5/10.

STT	Nội dung Học bổng	Ưu đãi	Số lượng	Tiêu chí xét	Ghi chú
		1- TP Hưng Yên.			
4	Học bổng cùng bạn tới trường	- Giảm 20% học phí kỳ đầu - Miễn phí KTX tại CS 1- TP Hưng Yên.	Không giới hạn	(1) Học sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển và nhập học theo nhóm tối thiểu 3 sinh viên/nhóm. (2) Học sinh là cư dân Ecopark. (3) Con, em, cháu ruột của cựu sinh viên Trường Đại học Chu Văn An.	
5	Học bổng hỗ trợ thiết bị học tập	- Tặng 01 laptop/sinh viên trị giá 10.000.000 VNĐ.	Không giới hạn (trích từ nguồn học phí của sinh viên nhập học).	Sinh viên hoàn thành nhập học và đóng đủ học phí năm thứ nhất.	- Không áp dụng đồng thời với các chương trình học bổng (1); (2); (3). - Học bổng được trao muộn nhất trước 07 ngày vào học chính khoá. - Sinh viên được giữ lại laptop sau khi tốt nghiệp và có trách nhiệm hoàn trả laptop lại cho trường khi thôi học giữa chừng, hoặc bằng tiền mặt tương ứng: + 3.000.000đ đối với sinh viên thôi học tại năm ba. + 5.000.000đ đối với sinh viên thôi học tại năm ha. + 7.000.000 đối với sinh viên thôi học tại năm nhất.

Lưu ý: Nếu học sinh thuộc diện đồng thời nhận các học bổng khác nhau, học sinh chỉ được chọn 01 học bổng phù hợp nhất với bản thân.

10. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2023			Năm 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	

1.	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	PT1	30	0	15/30	30	0	15/30	
					PT2	70	0	15/30 hoặc 5.0/10	70	0	15/30 hoặc 5.0/10	
2.	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	PT1	30	1	15/30	17	9	15/30	
					PT2	70	4	15/30 hoặc 5.0/10	70	9	15/30 hoặc 5.0/10	
3.	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	PT1	30	0	15/30	30	0	15/30	
					PT2	70	0	15/30 hoặc 5.0/10	70	0	15/30 hoặc 5.0/10	
4.	7340201	Tài chính Ngân hàng	7340201	Tài chính Ngân hàng	PT1	30	0	15/30	30	0	15/30	
					PT2	70	0	15/30 hoặc 5.0/10	70	0	15/30 hoặc 5.0/10	
5.	7380107	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	PT1	75	0	15/30	75	5	15/30	
					PT2	175	13	15/30 hoặc 5.0/10	175	2	15/30 hoặc 5.0/10	
6.	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	PT1	20	1	17/30	20	1	17/30	
					PT2	35	7	17/30 hoặc 5.0/10	40	0	17/30	
					PT4	5	0	17/30	-	-	-	
7.	7520201	Kỹ thuật điện	7520201	Kỹ thuật điện	PT1	20	0	15/30	20	0	17/30	
					PT2	40	1	15/30 hoặc 5.0/10	40	0	17/30	

Hưng Yên, ngày 18 tháng 06 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cán bộ tuyển sinh:

Họ và tên: Hà Tú Cầu

Số điện thoại: 0913 000 202;

Email: hatucan@ecopark.edu.vn



PGS.TS. Trần Đình Nhã